

## THÔNG BÁO

### Về việc hướng dẫn làm hồ sơ, thủ tục giải quyết chế độ miễn, giảm học phí đối với sinh viên hệ đào tạo chính quy khóa 2019 học kỳ 1 năm học 2019– 2020

Kính gửi: Các khoa đào tạo chính quy

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Nghị định số 16/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy chế tự chủ của đơn vị công lập;

Căn cứ Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 20 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của trường Đại học Hà Nội giai đoạn 2015-2017;

Căn cứ Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về kết luận của Thủ tướng Chính phủ đối với các cơ sở giáo dục đại học và cơ sở giáo dục nghề nghiệp đã được giao thực hiện thí điểm theo Nghị quyết số 77/NQ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ được tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy;

Căn cứ Quyết định số 1325/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 4 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đính chính Thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 4 năm 2016 ban hành Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy;

Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021;

Căn cứ Quyết định số 1098/QĐ-ĐHHN ngày 14 tháng 6 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hà Nội về mức thu học phí các hệ đào tạo chính quy đại học, sau đại học áp dụng từ năm học 2017-2018 đến năm học 2020-2021 của Trường Đại học Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 1838/QĐ-ĐHHN ngày 06 tháng 8 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hà Nội về thu học phí các hệ đào tạo của Trường Đại học Hà Nội từ năm học 2019-2020.

Để đảm bảo quyền lợi và chế độ chính sách cho sinh viên theo đúng quy định hiện hành, Nhà trường hướng dẫn về đối tượng, hồ sơ, thủ tục giải quyết chế độ miễn, giảm học phí đối với sinh viên hệ đào tạo chính quy khóa 2019, học kỳ 1 năm học 2019-2020 như sau:

1. Về đối tượng, thủ tục hồ sơ đề nghị miễn, giảm học phí (hướng dẫn kèm theo).
  2. Thời hạn nhận hồ sơ: Từ ngày **09/9** đến **04/10/2019**.
  3. Địa điểm nhận hồ sơ và giải đáp thắc mắc: Phòng Công tác sinh viên và Quan hệ Doanh nghiệp (P.103 nhà C, gộp cô Thu, SĐT: 02438544118).
- Đề nghị Ban chủ nhiệm các khoa triển khai Thông báo này tới toàn thể sinh viên của khoa được biết và thực hiện.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, P.CTSV&QHDN.

**TL. HIỆU TRƯỞNG**  
**KT. TRƯỞNG PHÒNG CTSV&QHDN**  
**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



**Đỗ Quốc Đạt**

## HƯỚNG DẪN THỦ TỤC LÀM CHẾ ĐỘ MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ ĐỐI VỚI SINH VIÊN HỆ ĐÀO TẠO CHÍNH QUY KHÓA 2019

(Kèm theo thông báo số 2088/TB-ĐHHN, ngày 22/8/2019 của Trường Đại học Hà Nội)

### I. ĐỐI TƯỢNG MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ

#### 1. Đối tượng được miễn học phí:

a) Người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng số 26/2005/PL-UBTVQH11 ngày 29 tháng 6 năm 2005, Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16/7/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng. Cụ thể:

- Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến;

- Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945; con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945; con của Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, con của Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến; con của liệt sỹ, con của thương binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của bệnh binh, con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.

b) Sinh viên bị tàn tật, khuyết tật thuộc diện hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ. Chuẩn hộ nghèo và cận nghèo được thực hiện theo quy định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo từng thời kỳ (hiện nay đang được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020).

c) Người từ 16 tuổi đến 22 tuổi thuộc một trong các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội mà đang học phổ thông, học nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học văn bằng thứ nhất, cụ thể:

- Bị bỏ rơi chưa có người nhận làm con nuôi;  
- Mồ côi cả cha và mẹ;  
- Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại mất tích theo quy định của pháp luật;  
- Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội;

- Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;

- Cả cha và mẹ mất tích theo quy định của pháp luật;  
- Cả cha và mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội;

- Cả cha và mẹ đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;

- Cha hoặc mẹ mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội;

- Cha hoặc mẹ mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;

- Cha hoặc mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.

d) Sinh viên hệ cử tuyển (kể cả học sinh cử tuyển học nghề nội trú với thời gian đào tạo từ 3 tháng trở lên).

đ) Sinh viên học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

e) Sinh viên người dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của cơ quan có thẩm quyền, cụ thể như sau:

- Người dân tộc thiểu số rất ít người bao gồm: La Hủ, La Ha, Pà Thèn, Lự, Ngái, Chứt, Lô Lô, Mảng, Cống, Cờ Lao, Bô Y, Si La, Pu Páo, Rơ Măm, BRâu, Ó Đu.

### **2. Đối tượng được giảm 70% học phí:**

Sinh viên là người dân tộc thiểu số (không phải là dân tộc thiểu số rất ít người) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

### **3. Đối tượng được giảm 50% học phí:**

Sinh viên là con cán bộ, công nhân, viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.

## **II. HỒ SƠ CHẾ ĐỘ MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ**

### **1. Hồ sơ đối với con liệt sỹ; Con thương binh, bệnh binh; Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học:**

- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (theo mẫu đính kèm);

- Giấy xác nhận thuộc đối tượng con liệt sỹ; Con thương binh, bệnh binh; Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học do cơ quan quản lý đối tượng người có công xác nhận.

### **2. Hồ sơ đối với sinh viên bị tàn tật, khuyết tật có khó khăn về kinh tế:**

- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (theo mẫu đính kèm);

- Giấy chứng nhận hộ nghèo hoặc cận nghèo của năm 2019 do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp;

- Giấy xác nhận khuyết tật do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp hoặc Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

### **3. Hồ sơ đối với sinh viên từ 16 tuổi đến 22 tuổi thuộc một trong các trường hợp được quy định tại Khoản 1 Điều 5 Nghị định 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013:**

- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (theo mẫu đính kèm);

- Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

### **4. Hồ sơ đối với sinh viên hệ cử tuyển**

- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (theo mẫu đính kèm);

- Hợp đồng ký kết giữa Trường Đại học Hà Nội và đơn vị cử sinh viên đi học;

